TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **335**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 306/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm 1983.
Nơi ĐKHKTT: Số nhà 26, tổ 7, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
Nơi ở: Tổ 8, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Lê Tài Phúc T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số nhà 26, tổ 7, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng Đ và Anh Lê Tài Phúc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thành N, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2010 và cháu Lê Khánh L, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013, cho Chị Phạm Thị Hồng Đ trực

tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Tài Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về phần tài sản, đất đai chung; vay nợ chung không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng Đ tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002981, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho Chị Phạm Thị Hồng Đ số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Tài Phúc T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Thanh Huyền